

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nhi khoa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Tạ Anh Tuấn**

2. Ngày tháng năm sinh: 04/04/1967; Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Tam Sơn, Từ Sơn, Bắc Ninh**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Tổ dân phố 1, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.**

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

TS. Tạ Anh Tuấn

Số nhà 49, Nguyễn Đông Chi, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 02422676868; Điện thoại di động: 0912228235;

E-mail: drtuanpicu@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1991 - 2003: Bác sĩ Khoa Nhi - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh

Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 2000 – 2003: Phó phòng Kế hoạch tổng hợp - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh.
- Từ năm 2003 - Nay: Bác sĩ khoa Điều trị tích cực nội (Hồi sức cấp cứu/ Điều trị tích cực), Bệnh viện Nhi Trung ương, cụ thể như sau:
- Từ năm 2012 - 2015: Phó trưởng khoa Điều trị tích cực - Bệnh viện Nhi Trung ương
- Từ năm 2015 - nay: Trưởng khoa Điều trị tích cực nội, Bệnh viện Nhi Trung ương.
- Từ tháng 05.2021: Kiêm nhiệm Phó Trưởng bộ môn Quản lý Bệnh viện, Viện Đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý ngành y tế, Trường Đại học Y tế công cộng
- Chức vụ: Hiện nay: Trưởng khoa Điều trị tích cực nội

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh

Phó Trưởng khoa Điều trị tích cực

- Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Điều Trị tích cực nội, Bệnh viện Nhi Trung ương

Địa chỉ cơ quan: 18/879 La Thành, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02462738576

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

- Trường Đại học Y Hà Nội
- Trường Đại học Y dược - Đại học Quốc gia Hà Nội
- Trường Đại học Y dược Hải Phòng
- Trường Đại học kỹ thuật Y tế Hải Dương
- Trường Đại học Y tế công cộng

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

- Trường Đại học Y Hà Nội
- Trường Đại học Y dược - Đại học Quốc gia Hà Nội
- Trường Đại học Y dược Hải Phòng
- Trường Đại học kỹ thuật Y tế Hải Dương
- Trường Đại học Y tế công cộng

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 09 năm 1990, số văn bằng: 265 YBT/QĐ; ngành: Y học; chuyên ngành: Nhi khoa

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y khoa Bắc Thái, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 12 năm 1999, số văn bằng: 14037; ngành: Y học; chuyên ngành: Nhi khoa

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 04 năm 2013, số văn bằng: 00148; ngành: Y học; chuyên ngành: Nhi – Hồi sức

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Y Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Xác định nguyên nhân, yếu tố nguy cơ liên quan đến kết quả điều trị nhiễm trùng huyết và sốc nhiễm trùng, áp dụng các phương pháp mới theo dõi huyết động và điều trị nhiễm trùng huyết và sốc nhiễm trùng.

- Đặc điểm dịch tễ lâm sàng, yếu tố nguy cơ liên quan đến kết quả điều trị các bệnh nhi nặng nguyên nhân không do nhiễm trùng (rối loạn chuyển hóa, ngộ độc, ung bướu, suy giảm miễn dịch...). Ứng dụng các phương pháp mới trong theo dõi, điều trị đối với các bệnh nhi nặng nguyên nhân không do nhiễm trùng tại khoa Hồi sức cấp cứu.

- Nguyên nhân, yếu tố nguy cơ gây nhiễm trùng bệnh viện và các can thiệp trong điều trị, giám sát nhiễm trùng bệnh viện tại hồi sức cấp cứu (Viêm phổi liên quan đến thở máy, nhiễm trùng huyết liên quan đến trường truyền tĩnh mạch trung tâm, nhiễm khuẩn tiết niệu liên quan đến ống thông bàng quang) theo tiêu chuẩn của CDC Mỹ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS.

- Đã hướng dẫn (số lượng): 12 học viên Ths, CK2, BSNT bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 10 đề tài nghiên cứu, cụ thể như sau:

+ Chủ nhiệm 07 đề tài cấp cơ sở

+ Tham gia 02 đề tài cấp bộ: trong đó 01 đề tài với nhiệm vụ là thư ký đề tài; 01 đề tài với nhiệm vụ là nghiên cứu viên chính

+ Tham gia 01 đề tài cấp nhà nước với vai trò là nghiên cứu viên chính đề tài nhánh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố (số lượng) 55 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín và là tác giả chính (đứng đầu) của 04 bài báo [19, 20, 21, 22]
 - Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.
 - Số lượng sách đã xuất bản 07 cuốn, trong đó 05 cuốn thuộc nhà xuất bản có uy tín.
 - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Hình thức khen thưởng	Số quyết định
1	Bằng khen của Thủ Tướng	Số 1950/QĐ-TTg ngày 12.10.2016
2	Danh hiệu Thầy Thuốc Ưu tú	Số 367/QĐ-CTN ngày 24.02.2017
3	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2018	Số 872/QĐ - BVNTU ngày 12.2.2019
4	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2019	Số 1265/QĐ-BVNTW ngày 20/03/2020
5	Bằng khen Bộ Y Tế năm 2019	Số 2860/QĐ-BYT ngày 08.07.2019
6	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2020	Số 839/QĐ-BVNTW ngày 16/3/2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tha thiết yêu nghề, hết lòng thương yêu chăm sóc giáo dục sinh viên, học viên.
- Là một cán bộ giảng dạy mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm cao, đồng thời là một cán bộ hết lòng vì công việc vì sự phát triển bền vững Bệnh viện Nhi Trung ương cũng như của Bộ môn Nhi và Trường Đại học Y Hà Nội.
- Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị
- Quan hệ với đồng nghiệp tốt, với sinh viên đúng mực. Luôn chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho sinh viên và đồng nghiệp.
- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội quy, quy định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Nhà trường và các qui định của Bệnh viện.
- Có đầy đủ giáo trình, giáo án, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp. Lên lớp đúng giờ.
- Giảng dạy có chất lượng tốt, đạt hiệu quả rõ rệt, thể hiện có nhiều sinh viên giỏi. Đã kết hợp tốt giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học cũng như phục vụ bệnh nhân.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị, Nhà trường và Bệnh viện.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 16 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016			2	0	25	139	164/199,5/170
2	2016-2017			1	0	30,6	205,5	236,1/298,85/170
3	2017-2018			1	0	30,6	200,8	231,4/277,9/170
03 năm học cuối								
4	2018-2019			1	0	30,6	145,6	176,2/241,2/135
5	2019-2020		2	0	0	50	205,4	255,4/323/135
6	2020-2021		2	7	0	78	139,6	217,6/274,6/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; tại nước: ; Từ năm..... đến năm:

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:...
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): ...

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C tiếng Anh, số 7153/CCBTKT do trường Đại Học Y Hà Nội cấp ngày 17.03.1997

- Chứng chỉ tiếng Anh bậc 4 (tương đương cấp độ B2 Khung tham chiếu Châu Âu) số bằng TA-B2/0021265 ngày cấp 24.10.2016 nơi cấp Trường Đại học Vinh, Nghệ An.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hoàng Thị Thu Lan		HVCH	Chính		2013 - 2014	ĐHY Hà Nội	Số bằng 3404 ngày 10.2.2015
2	Dương Văn Giáp		HVCH	Chính		2014 - 2015	ĐHY Hà Nội	Số bằng 3404 ngày 10.2.2015
3	Trần Tuấn Anh		HVCH	Chính		2014 - 2015	ĐHY Hà Nội	Số bằng 3758 ngày 26.2.2016
4	Trịnh Tuấn Anh		BSNT	Chính		2014 - 2015	BV Nhi Trung ương - ĐHY Hà Nội	Số bằng 0035 ngày 08.03.2016
5	Đình Thị Lan		HVCH	Chính		2015 - 2016	ĐHY Hà Nội	Số bằng 4212 ngày 25.1.2017
6	Trương Thị Kim Duyên		HVCH	Chính		2016 - 2017	ĐHYT công cộng	Số bằng: QLBV-2018-18 ngày 19.3.2018
7	Nguyễn Thị Mai Thùy		HVCH	Chính		2016 - 2017	ĐHY Hà Nội	Số bằng 0193-Ths/2018 ngày 03.12.2018
8	Trần Đăng Xoay		HVCH	Chính		2019 - 2020	ĐHY Hà Nội	Số bằng 0288-Ths/2021 ngày

								15.1.2021
9	Vũ Phú Nam		HVCH	Chính		2019 - 2020	ĐHY Hà Nội	Số bằng 0276- Ths/2021 ngày 15.1.2021
10	Phan Quang Thỏa		HVCH	Chính		2019 - 2020	ĐHY Hà Nội	Số bằng 0282- Ths/2021 ngày 15.1.2021
11	Trịnh Thị Dung		CK2	Chính		2019 - 2020	ĐHY Hà Nội	Số bằng: 157/CKII/TT2 021
12	Nguyễn Thị Thu Hà		BSNT	Chính		2019 - 2020	ĐHY Hà Nội	132/QĐ- ĐHYHN ngày 21.1.2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi cấp bằng Tiến sĩ							
1	Giáo trình Nhi khoa	GT	Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội MS:188- KHTN -2016 ISBN: 978- 604-62-6489-7	08	Tham gia	Chương 9 cấp cứu- nội tiết- chuyển hóa 445-504	Số 411/QĐ- KYD Khoa Y dược Đại học Quốc gia Hà Nội
2	Giáo trình Nhi khoa sau đại học	GT	Nhà xuất bản Y học, Giấy phép QĐ số 162/QĐ XBYH ngày 10.06.2020 ISBN: 978- 604-66-2480-0	29	Tham gia	96 -110, 311-325	Số 616a/QĐ- YDHP ngày 11.06.2020.Đại học Y dược Hải Phòng
3	Cấp cứu nhi khoa nâng	TK	Nhà xuất bản Y học, QĐ số	21	Tham gia	Chương 2 Trẻ bệnh	Số 808/QĐ- YDHP ngày

	cao		176/QĐ XBYH ngày 10.05.1917 ISBN: 978- 604-66-2589-6			nặng 28-139	06.07.2017. Đại học Y Dược Hải Phòng
4	Các qui trình kỹ thuật nhi khoa thường gặp tập 1	TK	Nhà xuất bản Y học, Giấy phép QĐ số 220/QĐ XBYH ngày 25.05.2017 ISBN: 978- 604-66-2638-1	54	Tham gia	201-204; 248-303	Số 809/QĐ- YDHP ngày 06.07.2017. Đại học Y dược Hải Phòng
5	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em	HD	Nhà xuất bản Y học 2018 IBSS: 978- 604-66-3388-4	82	Tham gia	Chương 2. Hồi sức - cấp cứu - chống độc 84 -181	Bộ Y Tế Quyết định số 3312/QĐ-BYT ngày 07/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế
6	Hướng dẫn qui trình kỹ thuật Nhi khoa	HD	Quyết định số 2831/QĐ-BYT về việc ban hành tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nhi khoa	50	Tham gia ban biên soạn và biên soạn	1 - 29	Bộ Y tế Quyết định số 2831/QĐ-BYT ngày 4.7.2019 về việc ban hành tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nhi khoa
7	Hướng dẫn xử trí cấp cứu lồng ghép cho người lớn và trẻ em (Integrated Management of Adolescent and Adul Illness-IMAI)	TK	Bộ Y Tế - WHO 2016 ISBN 978-92- 9061-786-0	12	Tham gia biên dịch	Đánh giá nhẹ và điều trị cấp cứu 15-73	Bộ Y Tế

Trong đó số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ

biên soạn PGS/TS: tham gia biên soạn 05 sách do nhà xuất bản có y tín xuất bản [1, 3, 4, 5, 7]; 01 cuốn do Bộ Y Tế ban hành online [6]; 01 cuốn do Cục khám chữa bệnh, Bộ Y Tế với sự chấp nhận của WHO [2].

Lưu ý: - Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ Tiến sĩ					
1	Vai trò của NGAL đối với chẩn đoán sớm và tiên lượng tổn thương thận cấp ở bệnh nhân nhồi máu tim tại khoa Hồi sức cấp cứu	Chủ nhiệm	1691/QĐ-BVNTW Cơ sở	2011- 2012	Ngày 31.12. 2012 Xuất sắc
2	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh tay chân miệng có biến chứng suy tuần hoàn và suy hô hấp cấp điều trị tại khoa hồi sức cấp cứu	Chủ nhiệm	91/QĐ-BVNTW Cơ sở	2011-2012	Ngày 21.01. 2013 Xuất sắc
Sau khi bảo vệ tiến sĩ					
3	Hiệu quả của lọc máu liên tục TM-TM (CVVH) trong điều trị bệnh tay chân miệng có biến chứng suy tuần hoàn và suy hô hấp tại khoa HSCC.	Chủ nhiệm	106/QĐ-BVNTW Cơ sở	2012-2013	Ngày 27.01. 2014 Xuất sắc
4	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tổn thương mô bệnh học	Chủ nhiệm	113/QĐ-BVNTW Cơ sở	2013-2014	Ngày 21.1. 2015 Xuất sắc

	phổi của bệnh nhân sỏi tử vong tại BV Nhi Trung ương năm 2014.				
5	Tìm hiểu yếu tố nguy cơ gây tử vong do viêm phổi liên quan đến sỏi ở trẻ em tại khoa ĐTTC năm 2015	Chủ nhiệm	132/QĐ-BVNTW Cơ sở	2014-2015	Ngày 26.1. 2016 Xuất sắc
6	Nhận xét kết quả điều trị sốc phản vệ tại khoa Điều trị tích cực, Bệnh viện Nhi Trung ương	Chủ nhiệm	1964/QĐ-BVNTU Cơ sở	2018-2019	Ngày 21.05.2019 Giỏi
7	Mô tả đặc điểm lâm sàng và các yếu tố liên quan tử vong ở bệnh nhân ho gà nặng tại khoa Điều trị tích cực, Bệnh viện Nhi Trung ương	Chủ nhiệm	1965/QĐ-BVNTU Cơ sở	2018-2019	Ngày 21. 05 .2019 Xuất sắc
8	Nghiên cứu ứng dụng dấu ấn sinh học NGAL trong chẩn đoán sớm và tiên lượng tổn thương thận cấp ở bệnh nhi tại hồi sức cấp cứu.	Thư ký	Mã số: 2015-64-182/KQNC Bộ Y Tế	2012 - 2014	Ngày 13.8.2014 Xuất sắc
9	Nghiên cứu ứng dụng điều trị suy gan cấp trẻ em bằng lọc máu và ghép gan cấp cứu.	Tham gia	Mã số: 2016-64-273/KQNC Bộ Y Tế	2012 - 2014	Ngày 18.9.2014 Đạt
10	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị bệnh suy	Tham gia đề tài nhánh	Số đăng ký: 2019-64-745/KQNC Mã số:	2015 - 2019	Ngày 29.05.2019 Đạt

giảm miễn dịch ở trẻ em	ĐTĐLCN/47.15 Cấp Quốc Gia
-------------------------	------------------------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố: **55** bài báo khoa học trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
<i>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</i>								
1	Góp phần nghiên cứu chẩn đoán và tìm hiểu nguyên nhân của hội chứng Down ở trẻ em”	3	x	Nhi khoa ISSN-1859-3860			309 -317	2000
2	Một số đặc điểm bệnh xuất huyết não ở trẻ dưới 3 tháng tuổi tại bệnh viện Bắc Ninh	2	x	Kỷ yếu công trình khoa học y học – Cục hậu cần quân khu I – NXB QĐND Số: 308-73/XB-QLXB			61-70	2001
3	Báo cáo 23 trường hợp nhiễm entrovirus tại Bệnh viện Nhi Trung Ương	4		Tạp chí Nghiên cứu y học ISSN0868-202X			Số 38(5), 228-232	2005
4	Nhân một trường hợp viêm não - màng não tiên phát do Naegleria Fowleri	4	x	Tạp chí Nghiên cứu y học ISSN 0868-202X			Số 44 (4) 56 -60	2006
5	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị hội chứng suy chức năng đa cơ quan tại Bệnh viện Nhi Trung ương	3		Tạp chí Nghiên cứu y học ISSN 0868-202X			Số 44(4), 86 -92	2006
6	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của suy thận cấp ở bệnh nhi sốc nhiễm khuẩn	3	x	Y học thực hành ISSN 0866-7241			Số 7 136-138	2008
7	Dịch tễ lâm sàng và nguyên nhân của tổn thương thận cấp ở bệnh nhân nhi	3	x	Tạp Chí Nghiên cứu y học ISSN 0868-202X			Tập 73(2), 121-126	2011
8	Tìm hiểu yếu tố nguy cơ liên	3		Y học Việt Nam			Tập 385	

	quan đến tử vong của tổn thương thận cấp ở trẻ em tại khoa Hồi sức cấp cứu		x	ISSN 0868-202X			tháng 9, số 1, 53 - 57	2011
9	Yếu tố nguy cơ của tổn thương thận cấp của bệnh nhân nhi tại khoa Hồi sức cấp cứu	3	x	Tạp Chí Nghiên cứu y học ISSN 0868-202X			Tập 75, số 4, tháng 8 73 - 77	2011
10	Vai trò của NGAL với chẩn đoán sớm thương tổn thận cấp ở bệnh nhi nặng tại hồi sức cấp cứu	3	x	Nhi khoa ISSN-1859-3860			Tập 5, số 2. Tháng 4 40 - 45.	2012
11	Vai trò của Neutrophil gelatinase associated lipocalin (NGAL) nước tiểu đối với tiên lượng thương tổn thận cấp ở bệnh nhi nặng tại Hồi sức cấp cứu	3	x	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 397, 341-346	2012
12	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh tay chân miệng có biến chứng suy tuần hoàn và suy hô hấp cấp điều trị tại khoa Hồi sức cấp cứu	10	x	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Số 1 tháng 12 33 - 37	2012
13	Ứng dụng kỹ thuật Real time PCR đa môi trong chẩn đoán các căn nguyên gây nhiễm trùng huyết ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương	5		Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 397 336 - 341	2012
14	Nghiên cứu sự biến đổi nồng độ ProB type natriuretic peptide (PRO-BNP) trong suy tim ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương	3		Y học thực hành ISSN:1859-1663			Số 8 (838), 60 -62	2012
Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
Các bài báo Quốc tế								
15	Adenovirus Type 7 Pneumonia in Children Who Died from Measles-Associated Pneumonia, Hanoi, Vietnam, 2014	14		Emerging Infectious Diseases	ISSN: 1080-6059 Q1 IF 6,259 HI: 226		Vol 22, Number 4-April 2016 doi: 10.3201/eid2204.151595	2016
16	Pathogen screening and	13		Pediatric Pulmonology	ISSN:		1-9. DOI 10.10	

	prognostic factors in children with severe ARDS of pulmonary origin				1099-0496 Q1 IF 3,039 HI: 106		02/ppul.23 694	2017
17	Successful treatment of pneumonia-induced severe ARDS complicated with DIC in two infants using recombinant human thrombomodulin	10		Integrative Molecular Medicine	ISSN: 2056-6360		Volume 4(3): 1-5. DOI: 10.15761/I MM.1000 289	2017
18	Newly emerged enterovirus-A71 C4 subline age may be more virulent than B5 in the 2015–2016 hand-foot-and-mouth disease outbreak in northern Vietnam	14		Nature Scientific Reports	ISSN 2045-2322 (online) Q1 IF: 5,133 HI: 213		Vol 10 No: 159 DOI: 10.1 038/s4159 8-019- 56703-5	2020
19	Pertussis Infants Needing Mechanical Ventilation and Extracorporeal Membrane Oxygenation: Single-Center Retrospective Series in Vietnam	12	x	Pediatric Critical Care Medicine	ISSN: 1529-7535 Online ISSN: 1947-3893 Q1IF 3,624 HI:87		DOI:10.10 97/PCC.00 00000000 002723	2021
20	Fibrinolytic Impairment and Mortality in Pediatric Septic Shock: A Single-Center Prospective Observational Study	4	x	Pediatric Critical Care Medicine	ISSN: 15297535 Online ISSN: 1947-3893 Q1 IF 3,624 HI:87		DOI:10.10 97/PCC.00 00000000 002759	2021
21	Hypocoagulable Tendency on Thromboelastometry Associated with Severity and Anticoagulation Timing in Pediatric Septic Shock: A Prospective Observational Study	6	x	Frontiers in Pediatrics	Electronic ISSN: 2296-2360 Q1 IF 3,418 CiteScore 3,1 HI:36		DOI; 10.3389/fp ed.2021.67 6565	2021
22	Severe recurrent pneumonia children: underlying causes	3	x	Annals of Medicine and Surgery	ISSN: 2049-0801 IF: 1,35 Cite score:		Vol 67, July 102476 https://doi.	2021

	and clinical profile in vietnam				1,6 Q3 HI: 23		org/10.1016/j.amsu.2021.102476	
23	Recombinant Human Thrombomodulin for Pneumonia-Induced Severe ARDS Complicated by DIC in Children: A preliminary study	11		Journal of Anesthesia	Electronic ISSN: 1438-8359 Q2 IF 2,078 HI:44		Journal of Anesthesia doi: 10.1007/s00540-021-02971-3	2021
Các bài báo trong nước								
24	Biểu hiện rối loạn tâm thần kinh trong lupus ban đỏ hệ thống ở trẻ em	3	x	Tạp chí y học lâm sàng ISSN:1859-3895 DOI: 10.38103/jcmhch.2021.70.14			Số 70 102-107 DOI: 10.38103/jcmhch.2021.70.14	2021
25	Hiệu quả của lọc máu liên tục tĩnh mạch – tĩnh mạch (CVVH) trong điều trị bệnh tay chân miệng có biến chứng suy tuần hoàn và suy hô hấp cấp tại khoa Hồi sức cấp cứu	8	x	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 408 Số 1 tháng 9 37-42	2013
26	Giá trị tiên lượng của áp lực nội sọ đối với kết quả điều trị bệnh nhân viêm não	4		Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Số 1 tháng 9 50-54	2013
27	Đánh giá hiệu quả lọc máu trên bệnh nhân suy gan cấp tại Bệnh viện Nhi Trung ương	2		Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 418, 94-98	2014
28	Ba trường hợp suy gan cấp được điều trị bằng hệ thống tái tuần hoàn các chất hấp phụ phân tử (MARS) tại Bệnh viện Nhi Trung ương	2		Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 418, 99 -105	2014
29	Trường hợp sốc tim do viêm cơ tim	2		Y học thực hành ISSN:1859-1663			Số 12 (946) 33-34	2014
30	Nghiên cứu đặc điểm mô bệnh học tổn thương phổi và một số đặc điểm cận lâm sàng bệnh nhân sỏi tử vong tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2014	6		Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN:1859-1779			Tập 19, số 5 103-108	2015
31	Thay đổi cytokine trong máu	3		Tạp chí Nghiên			Tập 98	2015

	ngoại vi ở trẻ viêm phổi thở máy			cứu Y học ISSN 0868-202X			số 6 9-15	
32	Đặc điểm viêm phổi nặng thở máy ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Bệnh viện Nhi Trung ương	3		Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Số 2, tháng 6 45-50	2015
33	Báo cáo ca bệnh hội chứng huyết tán – ure huyết cao không điển hình	3		Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 441, tháng 4 101-104	2016
34	Xác định một số yếu tố liên quan tới tử vong của viêm phổi nặng liên quan với sỏi	2	x	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 447 tháng 1076-83.	2016
35	Mô tả đặc điểm dịch tễ lâm sàng và cận lâm sàng của viêm phổi nặng liên quan với sỏi tại BV Nhi Trung ương	2	x	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 448 tháng 11 60-64	2016
36	Giá trị của Procalcitonin trong tiên lượng tử vong ở bệnh nhi nhiễm khuẩn nặng điều trị tại khoa Điều trị tích cực, Bệnh viện Nhi Trung ương	3		Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 448 tháng 11 86-90	2016
37	ĐỐI CHIẾU LÂM SÀNG, CẬN LÂM SÀNG VỚI GIẢI PHẪU BỆNH PHỔI NẶNG TỬ VONG LIÊN QUAN ĐẾN SỎI TẠI BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG	4		Nhi khoa ISSN 1859-3860			Tập 9 Số 1 14-23.	2016
38	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng nhiễm khuẩn bệnh viện do acinetobacter tại khoa ĐTTC, Bệnh viện Nhi Trung ương	3		Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 454 Số 2, tháng 5 68-71.	2017
39	Management of severe pertussis and mortality-related factors to severe pertussis in Vietnam national children hospital	6		Vietnam Journal of infectious diseases. ISN:0866-7829			No, 3 (23) 45-49	2018
40	Hiệu quả của phương pháp lọc máu liên tục điều trị đợt cấp mất bù rối loạn chuyển hóa acid hữu cơ	6		Tạp chí Y-Dược học quân sự ISSN 1859-0748			Số 6, tháng 8 68 -72	2018
41	Kết quả lọc máu liên tục tĩnh mạch-tĩnh mạch điều trị đợt cấp mất bù bệnh rối loạn chuyển hóa bẩm sinh	3		Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Số 1, tháng 10 97-100	2018

42	Ứng dụng kỹ thuật lọc máu liên tục điều trị đợt cấp mắt bù bệnh RLCH bẩm sinh	3		Y học Việt nam ISSN 1859-1868			Tập 473 tháng 12 185-188	2018
43	Mối liên quan giữa hoạt độ antithrombin III và kết quả điều trị sốc nhiễm khuẩn ở trẻ em	3	x	Y học việt nam ISSN 1859-1868			Số 1, tháng 9 148-153	2020
44	Giá trị của cystatin C trong chẩn đoán và tiên lượng tử vong tổn thương thận cấp ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết	4	x	Y học việt nam ISSN 1859-1868			Số 2, tháng 10 265-269.	2020
45	Đặc điểm dịch tế lâm sàng, cận lâm sàng của viêm phổi nặng nhiễm adenovirus tại khoa Điều trị tích cực, Bệnh viện Nhi Trung ương	3	x	Y học việt nam ISSN 1859-1868			Tập 497, số 2, tháng 12 170-173	2020
46	Đặc điểm dịch tế lâm sàng, cận lâm sàng viêm phổi nặng tái diễn ở trẻ em	3		Tạp chí nghiên cứu y học ISSN 0868-202X			Tập 132 Số 8 38-46	2020
47	Một số yếu tố nguy cơ liên quan đến tử vong ở bệnh nhi viêm phổi nặng do adenovirus tại khoa Điều trị tích cực Bệnh viện Nhi Trung ương	3	x	Y học việt nam ISSN 1859-1868			Tập 498, số 1, tháng 1 193-196	2021
48	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhi nhiễm khuẩn huyết có tổn thương thận cấp	2	x	Tạp chí Y dược học quân sự ISSN:1859-0748			Số 4 73 -79	2021
49	Giá trị của thang điểm CATCH, CHALICE, PECARN trong chụp cắt lớp vi tính ở trẻ chấn thương sọ não	3	x	Tạp chí Y dược học quân sự ISSN:1859-0748			Số 4 52 - 58	2021
50	Mối liên quan giữa chỉ số phân đoạn tiểu cầu và mức độ nặng của đông máu nội quản rải rác ở bệnh nhi nhiễm khuẩn huyết	3	x	Tạp chí Y dược học quân sự ISSN:1859-0748			Số 5 125 -131	2021
51	Một số yếu tố liên quan đến tử vong ở trẻ ngộ độc cấp tại Bệnh viện Nhi Trung ương giai đoạn 2017- 2020	2	x	Tạp chí Y dược học quân sự ISSN:1859-0748			Số 5 139-144	2021
52	Mối liên quan giữa rối loạn đông cầm máu và suy chức	2		Y học việt nam ISSN 1859-1868			Tập 504 Số 2	2021

	năng đa cơ quan trên bệnh nhi sốc nhiễm khuẩn tại khoa Điều trị tích cực nội, Bệnh viện Nhi Trung ương		x				133-138	
53	Đặc điểm rối loạn đông máu trên bệnh nhi sốc nhiễm khuẩn tại khoa Điều trị tích cực, Bệnh viện Nhi Trung ương.	2	x	Y học việt nam ISSN 1859-1868			Tập 504 Số 2 171-175	2021
54	Mothers' Knowledge of Kangaroo Mother Care for Premature Infants and Related Factors	5		Tạp chí khoa học – VNU Journal of Science ISSN 2588-1132			Tập 37 Số 2 93-98 https://doi.org/10.25073/2588-1132/vnu_mps.4301	2021
55	Giá trị của thang điểm PELOD-2 trong tiên lượng tử vong ở trẻ bị suy chức năng các cơ quan	2	x	Tạp chí khoa học – VNU Journal of Science ISSN 2588-1132			Tập 37 Số 3 76-82 https://doi.org/10.25073/2588-1132/vnu_mps.4302	2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS: 19 bài (19, 20, 21, 22, 24, 25, 34, 35, 43, 44, 45, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 55), trong đó có 4 bài là tác giả chính đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín (19, 20, 21, 22).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): Không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: **Không**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tạ Anh Tuấn